

Số: 03 /QĐ-SNN

Hà Nội, ngày 04 tháng 2 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả xét tuyển viên chức vào làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội năm 2022

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội; Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội về việc phê duyệt chỉ tiêu và Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1856/QĐ-SNN ngày 08/11/2022 về việc thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức vào làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2022;

Căn cứ Thông báo số 291/TB-HĐXTVC ngày 27/12/2022 của Hội đồng xét tuyển viên chức Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội về điểm phỏng vấn (Vòng 2) kỳ xét tuyển viên chức vào làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội năm 2022;

Căn cứ Văn bản số 3992/SNN-TCCB ngày 28/12/2022 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội về tiêu chí xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức vào làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội năm 2022 đối với các trường hợp có điểm phỏng vấn Vòng 2 bằng nhau (không có điểm ưu tiên).



Căn cứ Thông báo số 295/TB-SNN ngày 29/12/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội về việc tiêu chí xác định người trúng tuyển đối với các trường hợp thí sinh bằng điểm nhau trong kỳ xét tuyển viên chức vào làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2022;

Theo đề nghị của Hội đồng xét tuyển viên chức Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội tại Tờ trình số 01/TTr-HĐXTVC ngày 03/01/2022 về việc đề nghị phê duyệt kết quả xét tuyển viên chức vào làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả xét tuyển viên chức vào làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội năm 2022; số thí sinh đạt điểm trúng tuyển là 267 (Hai trăm sáu mươi bảy).

(Có danh sách kết quả xét tuyển kèm theo)

Điều 2. Giao Phòng Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở có chỉ tiêu tuyển dụng viên chức, thông báo tới 267 người trúng tuyển theo danh sách tại Điều 1 để hoàn thiện hồ sơ và quyết định tuyển dụng vào làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội năm 2022 theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng; Trưởng phòng Tổ chức cán bộ; Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính; Hội đồng xét tuyển viên chức; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở có chỉ tiêu tuyển dụng viên chức; các cơ quan, đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND TP (để b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- Ban Giám đốc Sở;
- Thanh tra TP;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Thông báo tại trụ sở Sở NN & PTNT;
- CĐTĐĐT: sonnptnt.hanoi.gov.vn;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC



Chu Phú Mỹ

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT HÀ NỘI NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 03 /QĐ-SNN ngày 04/01/2022 của Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	NN01	Đỗ Thị Thanh Hoa	10/11/1993	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			78,3	78,3	Trúng tuyển
2	NN02	Nguyễn Thị Mai Hoa	04/7/1980	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			82,7	82,7	Trúng tuyển
3	NN03	Phùng Bá Huân	17/10/1990	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			62,3	62,3	
4	NN04	Nguyễn Thị Lan	04/01/1983	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	5	72	77	Trúng tuyển
5	NN05	Nguyễn Văn Linh	16/3/1969	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			79,7	79,7	Trúng tuyển
6	NN06	Phùng Thị Thanh Mai	24/8/1995	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			80	80	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
7	NN07	Nguyễn Thị Ngân	20/12/1984	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			83	83	Trúng tuyển
8	NN08	Phùng Thị Tuyết Nhung	12/01/1995	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			81	81	Trúng tuyển
9	NN09	Đinh Thị Phương Thảo	01/5/1989	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Dân tộc thiểu số	5	55	60	
10	NN10	Phùng Minh Thi	23/01/1999	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			76,3	76,3	Trúng tuyển
11	NN11	Bùi Thị Hoài Thu	06/10/1995	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			74,7	74,7	
12	NN12	Hà Thị Thanh Thủy	16/6/1980	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Dân tộc thiểu số	5	75,7	80,7	Trúng tuyển
13	NN13	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	14/4/1982	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			70,3	70,3	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
14	NN14	Hoàng Thị Việt	28/01/1981	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			65	65	
15	NN15	Vương Thị An	09/02/1989	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			72,3	72,3	
16	NN16	Nguyễn Thị Ban	20/12/1990	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			83,3	83,3	Trúng tuyển
17	NN17	Trần Sĩ Cương	18/01/1996	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			64,3	64,3	
18	NN18	Nguyễn Thị Hà	02/3/1992	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			95	95	Trúng tuyển
19	NN19	Nguyễn Thị Hằng	27/7/1991	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			66,7	66,7	
20	NN20	Trịnh Thu Hằng	06/8/1981	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			92,3	92,3	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
21	NN21	Nguyễn Thị Hậu	29/6/1990	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			99,3	99,3	Trúng tuyển
22	NN22	Nguyễn Thu Hiền	25/4/1989	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			96	96	Trúng tuyển
23	NN23	Nông Thị Minh Huệ	20/8/1981	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	5	94,7	99,7	Trúng tuyển
24	NN24	Nguyễn Thanh Hương	13/6/1987	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	5	90	95	Trúng tuyển
25	NN25	Nguyễn Thu Hương	02/9/1984	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			84,7	84,7	Trúng tuyển
26	NN26	Nguyễn Thị Ngọc Linh	16/9/1990	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			64,3	64,3	
27	NN27	Nguyễn Thị Mai	01/10/1995	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			Vắng	Vắng	

Đu

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
28	NN28	Nguyễn Thị Nga	29/5/1985	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			70	70	
29	NN29	Trần Thị Nhân	30/7/1987	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			82,7	82,7	Trúng tuyển
30	NN30	Trần Thị Hồng	01/10/1988	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			79,3	79,3	
31	NN31	Nguyễn Thị Mỹ	24/6/1987	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con bệnh binh	5	67	72	
32	NN32	Nguyễn Thị Thúy	09/11/1996	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			81,7	81,7	Trúng tuyển
33	NN33	Phạm Xuân Tiến	26/5/1995	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			90,7	90,7	Trúng tuyển
34	NN34	Đỗ Đình Đức	15/4/1979	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			69,3	69,3	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
35	NN35	Trịnh Thị Hằng	05/9/1987	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con bệnh binh	5	71	76	
36	NN36	Hoàng Thị Hiên	15/5/1981	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			90	90	Trúng tuyển
37	NN37	Phùng Thị Hồng	05/5/1979	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			Vắng	Vắng	
38	NN38	Trần Thị Huệ	05/8/1987	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	5	82	87	Trúng tuyển
39	NN39	Trần Thị Hương	21/11/1983	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			Vắng	Vắng	
40	NN40	Hoàng Phương Loan	05/12/1984	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			74,3	74,3	
41	NN41	Nguyễn Thị Mai Loan	20/9/1980	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			85,7	85,7	Trúng tuyển

Đu

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
42	NN42	Nguyễn Ngọc Lợi	09/6/1983	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			Vắng	Vắng	
43	NN43	Trần Thị Nhiên	01/12/1984	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			68,3	68,3	
44	NN44	Đoàn Thị Phương	10/7/1981	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			88,3	88,3	Trúng tuyển
45	NN45	Tô Thị Phương	19/6/1980	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con bệnh binh	5	89,7	94,7	Trúng tuyển
46	NN46	Đặng Thị Minh Phương	18/6/1987	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			89,3	89,3	Trúng tuyển
47	NN47	Bạch Văn Sỹ	02/10/1967	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			88,3	88,3	Trúng tuyển
48	NN48	Phí Thị Thảo	01/9/1979	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			78,7	78,7	Trúng tuyển

Đu

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
49	NN49	Hoàng Thị Thu Thoa	16/8/1987	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			76	76	
50	NN50	Nguyễn Thị Tĩnh	10/4/1982	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			96	96	Trúng tuyển
51	NN51	Đặng Trần Trung	15/7/1979	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			77	77	
52	NN52	Nguyễn Văn Tường	26/9/1974	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			81	81	Trúng tuyển
53	NN53	Đỗ Thị Bích	19/9/1984	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			97	97	Trúng tuyển
54	NN54	Hoàng Hồng Đăng	09/7/1979	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	5	92	97	Trúng tuyển
55	NN55	Đào Việt Đoài	04/01/1981	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			83	83	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
56	NN56	Nguyễn Thị Thúy Hiền	28/8/1998	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			91,3	91,3	Trúng tuyển
57	NN57	Hoàng Văn Hiếu	15/01/1969	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	89	91,5	Trúng tuyển
58	NN58	Lưu Thị Lan	24/11/1993	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			90	90	Trúng tuyển
59	NN59	Nguyễn Thị Sao Mai	21/11/1999	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			97	97	Trúng tuyển
60	NN60	Nguyễn Thị Phương	03/6/1991	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			87	87	Trúng tuyển
61	NN61	Nguyễn Thị Hồng Quý	08/02/1983	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			85	85	Trúng tuyển
62	NN62	Phạm Ngọc Sáng	12/10/1984	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			Vắng	Vắng	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
63	NN63	Nguyễn Văn Toán	08/10/1970	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			92	92	Trúng tuyển
64	NN64	Cao Thị Trang	24/3/1991	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			57	57	
65	NN65	Nguyễn Thị Vui	05/5/1982	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			79,7	79,7	
66	NN66	Đào Văn Ba	10/4/1987	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			79,7	79,7	Trúng tuyển
67	NN67	Dương Đại Biển	29/01/1997	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			62,3	62,3	
68	NN68	Đặng Thị Kim Cúc	09/10/1993	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			82,3	82,3	Trúng tuyển
69	NN69	Vũ Phùng Cường	01/01/1984	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con bệnh binh	5	58,3	63,3	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
70	NN70	Nguyễn Đức Hải	05/12/1978	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			Vắng	Vắng	
71	NN71	Nguyễn Hữu Hải	25/01/1989	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			92,3	92,3	Trúng tuyển
72	NN72	Nguyễn Thị Hanh	06/8/1990	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			90,3	90,3	Trúng tuyển
73	NN73	Hoàng Thị Ngát	01/01/1987	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			85	85	Trúng tuyển
74	NN74	Lương Quang Phòng	01/6/1990	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			90,3	90,3	Trúng tuyển
75	NN75	Trịnh Thị Phương	22/02/1993	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			87,3	87,3	Trúng tuyển
76	NN76	Lê Thị Thắm	05/5/1985	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			Vắng	Vắng	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
77	NN77	Trần Thị Thắm	23/8/1984	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			94,7	94,7	Trúng tuyển
78	NN78	Nguyễn Thị Thủy	04/02/1986	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			Vắng	Vắng	
79	NN79	Dương Mạnh Toàn	05/10/1979	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			Vắng	Vắng	
80	NN80	Trương Duy Trinh	09/8/1996	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			87,3	87,3	Trúng tuyển
81	NN81	Nguyễn Văn Vĩ	24/02/1995	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			71,7	71,7	Trúng tuyển
82	NN82	Tô Thị Phương Anh	18/10/1994	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			85	85	Trúng tuyển
83	NN83	Nguyễn Minh Cường	26/3/1985	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			75	75	Trúng tuyển

Đu

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
84	NN84	Nguyễn Tiến Dũng	01/04/1993	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			70	70	
85	NN85	Hoàng Thị Hậu	20/02/1986	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			80	80	Trúng tuyển
86	NN86	Nguyễn Văn Hữu	01/9/1977	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			70	70	Trúng tuyển
87	NN87	Hoàng Thị Loan	13/7/1996	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			65	65	
88	NN88	Hoàng Thị Kim Loan	07/3/1984	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			68,3	68,3	
89	NN89	Phạm Minh Nhật	10/02/1990	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			77	77	Trúng tuyển
90	NN90	Nguyễn Thị Phương	01/10/1990	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			84,7	84,7	Trúng tuyển

ĐL

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
91	NN91	Nguyễn Công Thị Thanh	15/11/1993	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			85	85	Trúng tuyển
92	NN92	Nguyễn Thị Thanh	26/8/1992	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			80,7	80,7	Trúng tuyển
93	NN93	Đặng Phương Thảo	13/5/1998	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			83	83	Trúng tuyển
94	NN94	Trần Thị Thu Thảo	22/8/1989	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			84	84	Trúng tuyển
95	NN95	Phạm Thị Thoa	21/9/1984	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			83	83	Trúng tuyển
96	NN96	Lê Thị Tinh	12/4/1989	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			76,7	76,7	Trúng tuyển
97	NN97	Nguyễn Thị Trang	20/7/1989	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			90	90	Trúng tuyển

Đu

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
98	NN98	Đồng Thị Hải Yến	20/9/1991	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	5	70	75	Trúng tuyển
99	NN99	Phạm Thị Ngọc Yến	19/3/1990	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			70	70	
100	NN100	Vũ Ngọc Dương	16/9/1990	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			80	80	Trúng tuyển
101	NN101	Lê Văn Huân	21/01/1989	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			Vắng	Vắng	
102	NN102	Nguyễn Thu Huyền	21/4/1995	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			65	65	
103	NN103	Nguyễn Thị Hương	04/10/1987	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	5	75	80	Trúng tuyển
104	NN104	Vũ Thị Ngọc Phương	05/7/1978	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			55	55	

ĐC

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
105	NN105	Nguyễn Thị Quyên	04/4/1987	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			86,7	86,7	Trúng tuyển
106	NN106	Tạ Quang Quyên	28/5/1982	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	5	75	80	Trúng tuyển
107	NN107	Phan Thị Trang	20/10/1997	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			71,7	71,7	
108	NN108	Trần Ánh Tuyết	01/7/1985	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			81,7	81,7	Trúng tuyển
109	NN109	Đỗ Văn Ước	06/01/1987	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			75	75	Trúng tuyển
110	NN110	Nguyễn Xuân Công	14/5/1979	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			71,7	71,7	Trúng tuyển
111	NN111	Đặng Văn Cung	01/4/1977	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			91,7	91,7	Trúng tuyển

Đu

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
112	NN112	Đặng Thị Hà Giang	30/9/1988	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			80	80	Trúng tuyển
113	NN113	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	13/5/1987	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			77	77	Trúng tuyển
114	NN114	Phan Thị Thanh Huyền	21/3/1982	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			85	85	Trúng tuyển
115	NN115	Dương Thị Lan Hương	20/12/1979	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			50	50	
116	NN116	Lê Thị Hải Lý	26/8/1979	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			76	76	Trúng tuyển
117	NN117	Đỗ Thị Mến	26/11/1988	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			55	55	
118	NN118	Nguyễn Gia Nhật	20/11/1983	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			75	75	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
119	NN119	Nguyễn Thị Bích Thảo	17/01/1983	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			80	80	Trúng tuyển
120	NN120	Trần Thị Trà	01/10/1992	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			69,7	69,7	
121	NN121	Vũ Thị Yến	19/9/1986	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			Vắng	Vắng	
122	NN122	Nguyễn Thị Định	09/01/1990	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mê Linh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			55	55	Trúng tuyển
123	NN123	Trần Thị Thu Hương	20/4/1990	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mê Linh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			73	73	Trúng tuyển
124	NN124	Đào Thị Lan	04/10/1983	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mê Linh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			88,7	88,7	Trúng tuyển
125	NN125	Trần Thị Lan	20/4/1988	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mê Linh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			67	67	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
126	NN126	Lê Thị Nghĩa	13/12/1988	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mê Linh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			70	70	Trúng tuyển
127	NN127	Phạm Thị Nội	10/11/1981	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mê Linh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			85,7	85,7	Trúng tuyển
128	NN128	Tạ Văn Quang	17/12/1997	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mê Linh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			57	57	Trúng tuyển
129	NN129	Nguyễn Thị Hồng Thơ	18/11/1988	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mê Linh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			66	66	Trúng tuyển
130	NN130	Ngô Hoàng Vinh	17/9/1987	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mê Linh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			87	87	Trúng tuyển
131	NN131	Phan Thị Vân Anh	28/01/1997	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			55,3	55,3	
132	NN132	Trần Đăng Hậu	11/6/1979	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			66,7	66,7	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
133	NN133	Nguyễn Bá Hình	01/01/1982	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			67	67	Trúng tuyển
134	NN134	Hoàng Thị Huế	27/8/1988	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			50	50	
135	NN135	Nguyễn Thị Hương	30/3/1990	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			84	84	Trúng tuyển
136	NN136	Nguyễn Trung Kiên	19/5/1987	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			75	75	Trúng tuyển
137	NN137	Ngô Thị Kim Lan	13/7/1987	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			70	70	Trúng tuyển
138	NN138	Nguyễn Thị Ngọc Mai	18/7/1996	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			55	55	
139	NN139	Nguyễn Thị Năm	14/02/1981	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			Vắng	Vắng	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điều ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
140	NN140	Bùi Thị Thu	04/8/1980	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			70	70	Trúng tuyển
141	NN141	Phạm Hữu Toàn	26/6/1981	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			60	60	
142	NN142	Nguyễn Minh Trang	26/11/1991	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			72,7	72,7	Trúng tuyển
143	NN143	Vương Thị Minh Trang	21/11/1990	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			88,3	88,3	Trúng tuyển
144	NN144	Nguyễn Thị Vui	23/11/1983	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			76,3	76,3	Trúng tuyển
145	NN145	Nguyễn Thị Hân	05/7/1981	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			59,3	59,3	
146	NN146	Đỗ Thị Hoa	09/7/1987	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			74	74	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
147	NN147	Kiều Thị Lâm	11/01/1988	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			74	74	Trúng tuyển
148	NN148	Từ Thị Lương	24/3/1994	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			63,7	63,7	
149	NN149	Vũ Thị Nga	04/01/1995	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			82,3	82,3	Trúng tuyển
150	NN150	Hồ Thị Nhấn	04/12/1980	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			80	80	Trúng tuyển
151	NN151	Khuất Duy Quyền	07/6/1974	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	60	62,5	
152	NN152	Nguyễn Thị Quỳnh	02/5/1983	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			80	80	Trúng tuyển
153	NN153	Dương Thị Sinh	29/9/1981	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	5	85	90	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điều ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
154	NN154	Chu Văn Thành	11/10/1978	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			85	85	Trúng tuyển
155	NN155	Đỗ Thị Thảo	03/3/1979	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			85	85	Trúng tuyển
156	NN156	Nguyễn Thị Thu Trang	14/9/1997	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			80	80	Trúng tuyển
157	NN157	Trần Thị Thu Trang	30/6/1991	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			90	90	Trúng tuyển
158	NN158	Đinh Thị Tuyết	02/7/1988	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			92	92	Trúng tuyển
159	NN159	Nguyễn Văn Công	27/8/1989	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			59,3	59,3	
160	NN160	Nguyễn Thị Dung	11/4/1995	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			88	88	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
161	NN161	Nguyễn Thị Đào	29/5/1983	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	5	91,7	96,7	Trúng tuyển
162	NN162	Nguyễn Thị Hào	23/10/1983	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			90	90	Trúng tuyển
163	NN163	Nguyễn Thị Hương	08/4/1984	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			88	88	Trúng tuyển
164	NN164	Nguyễn Thị Hương	03/8/1981	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			59,7	59,7	Trúng tuyển
165	NN165	Đỗ Thị Phương	26/4/1986	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			59,7	59,7	
166	NN166	Nguyễn Thị Minh Phương	11/11/1984	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con bệnh binh	5	70,3	75,3	Trúng tuyển
167	NN167	Nguyễn Thị Minh Tâm	13/4/1991	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			Vắng	Vắng	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
168	NN168	Lê Thị Thảo	28/10/1990	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			85	85	Trúng tuyển
169	NN169	Phan Bá Tùng	12/8/1982	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	5	70	75	Trúng tuyển
170	NN170	Nguyễn Thị Dinh	28/3/1980	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			80,3	80,3	Trúng tuyển
171	NN171	Đỗ Thị Đào	06/01/1985	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			55	55	
172	NN172	Nguyễn Thị Thúy Hà	28/6/1996	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			55	55	
173	NN173	Cần Thị Thu Hạnh	09/8/1995	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			70	70	
174	NN174	Nguyễn Thị Hằng	10/5/1997	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			80	80	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
175	NN175	Cần Thị Hồng Hiên	29/5/1986	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	5	85	90	Trúng tuyển
176	NN176	Nguyễn Thị Hiên	20/7/1984	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			66,7	66,7	
177	NN177	Nguyễn Thị Hòa	07/8/1988	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			65	65	
178	NN178	Nguyễn Thị Huyền	16/8/1994	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			71,7	71,7	Trúng tuyển
179	NN179	Trần Thị Mạnh	18/10/1980	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	5	81,7	86,7	Trúng tuyển
180	NN180	Cần Thị Thúy Minh	22/01/1983	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			90	90	Trúng tuyển
181	NN181	Cần Thị Thu Thảo	18/8/1992	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			70	70	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
182	NN182	Nguyễn Thị Thảo	01/9/1994	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			83	83	Trúng tuyển
183	NN183	Vũ Thị Thoa	23/4/1982	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			Vắng	Vắng	
184	NN184	Nguyễn Đình Tiến	07/01/1982	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			82,5	82,5	Trúng tuyển
185	NN185	Phí Thị Thùy Trang	15/3/1997	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			50	50	
186	NN186	Nguyễn Thị Anh	07/01/1987	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Gia Lâm	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			90	90	Trúng tuyển
187	NN187	Nguyễn Việt Hà	27/5/1986	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Gia Lâm	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			85	85	Trúng tuyển
188	NN188	Dương Thị Hòa	12/6/1990	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Gia Lâm	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			64	64	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
189	NN189	Nguyễn Thị Hòa	07/5/1990	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Gia Lâm	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			85	85	Trúng tuyển
190	NN190	Đặng Thị Hương	24/02/1997	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Gia Lâm	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			83	83	Trúng tuyển
191	NN191	Phùng Quang Khải	09/5/1990	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Gia Lâm	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			82	82	Trúng tuyển
192	NN192	Phan Thị Lan	17/5/1986	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Gia Lâm	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			81	81	Trúng tuyển
193	NN193	Đỗ Văn Quyết	19/5/1994	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Gia Lâm	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			96	96	Trúng tuyển
194	NN194	Nguyễn Thị Lan Anh	12/02/1979	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hoài Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			80	80	Trúng tuyển
195	NN195	Nguyễn Văn Cường	07/9/1989	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hoài Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	5	75	80	Trúng tuyển

du

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
196	NN196	Nguyễn Thị Nguyệt Hà	05/3/1996	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hoài Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			79	79	Trúng tuyển
197	NN197	Cao Thị Thu Hương	10/6/1985	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hoài Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			77	77	Trúng tuyển
198	NN198	Tiến Thị Khuyên	28/11/1986	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hoài Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			Vắng	Vắng	
199	NN199	Nguyễn Thị Linh	01/12/1996	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hoài Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			79,7	79,7	Trúng tuyển
200	NN200	Nguyễn Đăng Luân	03/8/1982	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hoài Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			85,3	85,3	Trúng tuyển
201	NN201	Nguyễn Thị Oanh	28/3/1989	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hoài Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			85	85	Trúng tuyển
202	NN202	Nguyễn Thị Thắm	28/12/1998	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hoài Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			74,3	74,3	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
203	NN203	Phạm Thị Ngọc Ánh	20/7/1988	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			81	81	Trúng tuyển
204	NN204	Nguyễn Văn Cương	24/9/1982	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			77	77	Trúng tuyển
205	NN205	Tạ Thị Dự	18/6/1985	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con bệnh binh	5	88,7	93,7	Trúng tuyển
206	NN206	Hoàng Thị Mỹ Hạnh	29/11/1983	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con bệnh binh	5	72,3	77,3	Trúng tuyển
207	NN207	Hoàng Phương Loan	26/02/1999	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			35	35	
208	NN208	Phạm Thị Nhung	26/12/1993	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			74,7	74,7	Trúng tuyển
209	NN209	Vũ Thị Thận	01/7/1980	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	5	80,7	85,7	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
210	NN210	Tạ Thị Thu Thủy	19/02/1984	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			67	67	
211	NN211	Nguyễn Thị Thuy	09/10/1982	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			55	55	
212	NN212	Nguyễn Tiến Trường	23/9/1980	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			79	79	Trúng tuyển
213	NN213	Nguyễn Văn Tuấn	13/3/1978	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			81	81	Trúng tuyển
214	NN214	Trần Thị Hồng Tươi	22/8/1988	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			83	83	Trúng tuyển
215	NN215	Nguyễn Thị Dẫn	01/11/1979	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Trì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			58,7	58,7	
216	NN216	Nguyễn Thu Hà	25/7/1997	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Trì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			55	55	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
217	NN217	Trần Quốc Huy	23/12/1981	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Tri	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			80	80	Trúng tuyển
218	NN218	Mai Hương	08/02/1987	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Tri	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			62	62	Trúng tuyển
219	NN219	Phạm Hoàng Minh Oanh	26/3/1997	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Tri	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			Vắng	Vắng	
220	NN220	Cao Công Quyết	16/11/1978	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Tri	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	5	65	70	Trúng tuyển
221	NN221	Phạm Tuấn Thịnh	15/10/1980	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Tri	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			60	60	
222	NN222	Phạm Thị Bích Thủy	12/8/1980	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Tri	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			98	98	Trúng tuyển
223	NN223	Đặng Thị Ánh	12/8/1982	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thị xã Sơn Tây	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			95	95	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
224	NN224	Đỗ Thu Lan	11/6/1990	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thị xã Sơn Tây	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			95,7	95,7	Trúng tuyển
225	NN225	Kiều Thị Lệ	28/9/1979	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thị xã Sơn Tây	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			97	97	Trúng tuyển
226	NN226	Đặng Thị Lý	06/8/1981	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thị xã Sơn Tây	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			92,7	92,7	Trúng tuyển
227	NN227	Đặng Thị Tuyết Mai	21/12/1993	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thị xã Sơn Tây	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			94,7	94,7	Trúng tuyển
228	NN228	Nguyễn Thành Nam	29/8/1983	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thị xã Sơn Tây	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con bệnh binh	5	92,3	97,3	Trúng tuyển
229	NN229	Phan Thị Nga	17/3/1987	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thị xã Sơn Tây	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			95	95	Trúng tuyển
230	NN230	Đàm Ngọc Quân	04/11/1985	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thị xã Sơn Tây	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			80,7	80,7	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
231	NN231	Hà Thị Dung	25/4/1989	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV khu vực Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Tây Hồ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			79,3	79,3	Trúng tuyển
232	NN232	Nguyễn Thị Điệp	14/8/1979	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV khu vực Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Tây Hồ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			78,3	78,3	Trúng tuyển
233	NN233	Nguyễn Thị Hải	13/6/1990	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV khu vực Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Tây Hồ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	5	74,7	79,7	Trúng tuyển
234	NN234	Ngô Thị Hạnh	29/8/1991	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV khu vực Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Tây Hồ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			74,7	74,7	Trúng tuyển
235	NN235	Nguyễn Thị Hiền	18/5/1990	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV khu vực Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Tây Hồ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			87,7	87,7	Trúng tuyển
236	NN236	Nguyễn Thị Thu Hoa	12/6/1986	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV khu vực Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Tây Hồ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			90	90	Trúng tuyển
237	NN237	Lê Thị Hương	25/10/1990	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV khu vực Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Tây Hồ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			83,3	83,3	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
238	NN238	Nguyễn Thị Trà My	22/9/1990	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV khu vực Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Tây Hồ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			94	94	Trúng tuyển
239	NN239	Nguyễn Việt Thắng	04/9/1982	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV khu vực Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Tây Hồ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			90	90	Trúng tuyển
240	NN240	Bùi Thị Thủy	13/4/1976	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV khu vực Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Tây Hồ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			88,3	88,3	Trúng tuyển
241	NN241	Đặng Đình Yên	30/8/1973	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV khu vực Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Tây Hồ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			79,7	79,7	Trúng tuyển
242	NN242	Nguyễn Hòa Biên	09/3/1999	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Hà Đông	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			76,7	76,7	Trúng tuyển
243	NN243	Lê Thị Hiền	07/3/1996	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Hà Đông	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			90,7	90,7	Trúng tuyển
244	NN244	Nguyễn Thanh Hoa	04/01/1997	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Hà Đông	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			95,3	95,3	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
245	NN245	Nguyễn Thị Hợp	16/01/1979	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Hà Đông	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	5	79,7	84,7	Trúng tuyển
246	NN246	Ngô Thanh Huyền	10/10/1997	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Hà Đông	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			80,7	80,7	Trúng tuyển
247	NN247	Trương Thị Tuyết Mai	03/8/1991	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Hà Đông	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	5	86	91	Trúng tuyển
248	NN248	Đỗ Thị Mơ	08/12/1990	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Hà Đông	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			82	82	Trúng tuyển
249	NN249	Phạm Thu Nga	08/12/1993	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Hà Đông	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			81,7	81,7	Trúng tuyển
250	NN250	Vũ Minh Ngọc	25/3/1992	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Hà Đông	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			81,3	81,3	Trúng tuyển
251	NN251	Lê Vũ Hà Phương	14/12/1999	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Hà Đông	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			86	86	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
252	NN252	Nguyễn Thị Thảo	02/3/1984	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Hà Đông	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			84,7	84,7	Trúng tuyển
253	NN253	Nguyễn Thị Minh Thiệp	04/02/1990	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Hà Đông	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			65	65	Trúng tuyển
254	NN254	Nguyễn Thị Trang	16/02/1987	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Hà Đông	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			50	50	Trúng tuyển
255	NN255	Nguyễn Đình Anh	29/6/1993	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Long Biên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			55	55	Trúng tuyển
256	NN256	Lê Hải Đức	13/10/1996	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Long Biên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			55	55	Trúng tuyển
257	NN257	Linh Trung Hiếu	29/7/1996	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Long Biên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Dân tộc thiểu số	5	60	65	Trúng tuyển
258	NN258	Nguyễn Thị Minh Hiếu	18/4/1996	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Long Biên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			70	70	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
259	NN259	Lưu Thị Huân	29/6/1978	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Long Biên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			70	70	Trúng tuyển
260	NN260	Nguyễn Thị Thu Hương	19/10/1992	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Long Biên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			81	81	Trúng tuyển
261	NN261	Nguyễn Văn Khuê	06/4/1972	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Long Biên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			90	90	Trúng tuyển
262	NN262	Nguyễn Tùng Lâm	31/7/1990	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Long Biên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			88	88	Trúng tuyển
263	NN263	Trần Thị Ngân	29/8/1990	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Long Biên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			88	88	Trúng tuyển
264	NN264	Đào Mai Phương	03/12/1992	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Long Biên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			85	85	Trúng tuyển
265	NN265	Nguyễn Thị Đoàn Trang	29/6/1993	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Long Biên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			75	75	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
266	NN266	Cao Thị Ánh Tuyết	25/7/1994	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Long Biên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			85	85	Trúng tuyển
267	NN267	Lê Thu Hằng	10/10/1994	Thú y	Chẩn đoán, điều trị bệnh động vật hoang dã	Phòng Kỹ thuật	Trung tâm Cứu hộ Động vật hoang dã			86,3	86,3	Trúng tuyển
268	NN268	Đỗ Bá Chung	04/11/2000	Thú y; Chăn nuôi - Thú y	Chăm sóc, nuôi dưỡng động vật hoang dã	Phòng Kỹ thuật	Trung tâm Cứu hộ Động vật hoang dã			78,3	78,3	Trúng tuyển
269	NN269	Trịnh Văn Nam	11/5/1989	Thú y; Chăn nuôi - Thú y	Chăm sóc, nuôi dưỡng động vật hoang dã	Phòng Kỹ thuật	Trung tâm Cứu hộ Động vật hoang dã			73,3	73,3	Trúng tuyển
270	NN270	Phạm Văn Ngọc	10/8/1991	Thú y; Chăn nuôi - Thú y	Chăm sóc, nuôi dưỡng động vật hoang dã	Phòng Kỹ thuật	Trung tâm Cứu hộ Động vật hoang dã			71,7	71,7	Trúng tuyển
271	NN271	Nguyễn Xuân Trường	01/12/1980	Thú y; Chăn nuôi - Thú y	Chăm sóc, nuôi dưỡng động vật hoang dã	Phòng Kỹ thuật	Trung tâm Cứu hộ Động vật hoang dã			83,3	83,3	Trúng tuyển
272	NN272	Nguyễn Chu Biên	03/11/1987	Công nghệ môi trường; Kinh tế xây dựng	Nghiệp vụ xây dựng Nông thôn mới	Phòng Nghiệp vụ	Trung tâm Bảo vệ môi trường trong sản xuất Nông nghiệp và Xây dựng nông thôn mới	Con bệnh binh	5	90	95	Trúng tuyển
273	NN273	Trương Đình Đại	16/11/2000	Công nghệ môi trường; Kinh tế xây dựng	Nghiệp vụ xây dựng Nông thôn mới	Phòng Nghiệp vụ	Trung tâm Bảo vệ môi trường trong sản xuất Nông nghiệp và Xây dựng nông thôn mới			Vắng	Vắng	
274	NN274	Khuất Thị Ánh	14/7/1979	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	5	95	100	Trúng tuyển
275	NN275	Lê Ngọc Điệp	24/10/1965	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	56,7	59,2	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
276	NN276	Vũ Thị Hải	Hà	06/8/1982	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			66	66	Trúng tuyển
277	NN277	Nguyễn Thị Thu	Huyền	24/9/1976	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			Vắng	Vắng	
278	NN278	Nguyễn Thị	Lương	02/11/1982	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			55,3	55,3	
279	NN279	Nguyễn Đại	Mạnh	17/7/1979	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	5	Vắng	Vắng	
280	NN280	Trương Thị Thúy	Mây	21/3/1980	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			91,7	91,7	Trúng tuyển
281	NN281	Phan Thanh	Phương	10/9/1990	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			63	63	Trúng tuyển
282	NN282	Lưu Thị Xuân	Tư	13/10/1990	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			58,7	58,7	Trúng tuyển
283	NN283	Phùng Thị	Tý	01/3/1984	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			Vắng	Vắng	
284	NN284	Nguyễn Thị	Hương	10/5/1983	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con bệnh binh	5	91,7	96,7	Trúng tuyển
285	NN285	Nguyễn Văn	Lành	20/10/1971	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	94,3	96,8	Trúng tuyển

Page 40

Scu

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
286	NN286	Bùi Thị Thúy	22/10/1981	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			55,3	55,3	Trúng tuyển
287	NN287	Nguyễn Văn Đỗ	16/8/1972	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			60	60	Trúng tuyển
288	NN288	Nguyễn Thị Năng Hồng	20/10/1978	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			58,3	58,3	
289	NN289	Nguyễn Văn Phấn	14/9/1978	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			60	60	Trúng tuyển
290	NN290	Nguyễn Thị Tâm	13/10/1985	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			80	80	Trúng tuyển
291	NN291	Nguyễn Tiến Toàn	07/12/1978	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			Vắng	Vắng	
292	NN292	Nguyễn Huy Tư	21/6/1964	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			56,7	56,7	
293	NN293	Phạm Duy Hiên	22/6/1967	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	80	82,5	Trúng tuyển
294	NN294	Chu Thị Hiếu	13/01/1978	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			85	85	Trúng tuyển
295	NN295	Lê Thị Hòa	12/11/1970	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	5	51,7	56,7	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
296	NN296	Tạ Thị Nguyệt	08/10/1984	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			80	80	Trúng tuyển
297	NN297	Nguyễn Trọng Tô	11/8/1969	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			Vắng	Vắng	
298	NN298	Hoàng Thị Xuyên	15/12/1984	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			85	85	Trúng tuyển
299	NN299	Nguyễn Khắc Huân	31/8/1992	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			82	82	Trúng tuyển
300	NN300	Vũ Thị Lê	03/02/1984	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			85	85	Trúng tuyển
301	NN301	Bùi Thị Ly	28/8/1988	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Dân tộc thiểu số	5	90	95	Trúng tuyển
302	NN302	Nguyễn Thị Nhung	02/12/1973	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			Vắng	Vắng	
303	NN303	Nguyễn Thị Thanh	04/4/1978	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			Vắng	Vắng	
304	NN304	Nguyễn Văn Sứ	05/4/1987	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			55	55	
305	NN305	Nguyễn Văn Thắng	18/01/1965	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			Vắng	Vắng	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
306	NN306	Nguyễn Thị Minh	Tính	05/12/1987	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		80	80	Trúng tuyển
307	NN307	Phạm Quốc	Tuấn	16/5/1975	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		80	80	Trúng tuyển
308	NN308	Bùi Thị	Châm	05/10/1988	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Dân tộc thiểu số	5	75	80
309	NN309	Nguyễn Ngọc	Huyền	24/01/1996	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		80	80	Trúng tuyển
310	NN310	Nguyễn Thị	Nga	25/01/1977	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		50	50	
311	NN311	Dương Thị	Ngọc	13/3/1988	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		80	80	Trúng tuyển
312	NN312	Nguyễn Tài	Triển	30/10/1980	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		55	55	
313	NN313	Đình Văn	Viện	05/7/1982	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		80	80	Trúng tuyển

du

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
314	NN314	Nguyễn Thị Hằng	22/02/1988	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mê Linh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			58	58	Trúng tuyển
315	NN315	Nguyễn Văn Sơn	01/01/1965	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mê Linh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	54,3	56,8	Trúng tuyển
316	NN316	Nguyễn Thế Thập	01/9/1981	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mê Linh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			73,3	73,3	Trúng tuyển
317	NN317	Lê Thị Thu Thảo	18/02/1984	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	5	Vắng	Vắng	
318	NN318	Nguyễn Văn Thắng	04/10/1982	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			79,7	79,7	Trúng tuyển
319	NN319	Phạm Thị Thu	15/02/1991	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			80	80	Trúng tuyển
320	NN320	Vương Thị Chung	28/11/1976	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	5	78,3	83,3	Trúng tuyển
321	NN321	Đỗ Thị Mơ	14/10/1989	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			89	89	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
322	NN322	Hoàng Thị Yến	05/4/1986	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			86	86	Trúng tuyển
323	NN323	Đỗ Hoàng Anh	16/7/1999	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			81	81	Trúng tuyển
324	NN324	Nguyễn Hữu Giang	09/9/1976	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	5	54,7	59,7	Trúng tuyển
325	NN325	Nguyễn Thị Hoa	26/10/1977	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con bệnh binh	5	Vắng	Vắng	
326	NN326	Nguyễn Tiến Kiên	06/5/1967	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			58,7	58,7	
327	NN327	Nguyễn Thị Quyên	24/11/1980	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			Vắng	Vắng	
328	NN328	Nguyễn Như Thanh	30/6/1966	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			Vắng	Vắng	
329	NN329	Vương Thị Hợi	01/11/1983	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			80	80	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
330	NN330	Đặng Văn	Lâm	23/9/1979	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			90	90	Trúng tuyển
331	NN331	Chu Thị	Trang	21/10/1986	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			82	82	Trúng tuyển
332	NN332	Hoàng Văn	Hành	07/11/1973	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Gia Lâm	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			85	85	Trúng tuyển
333	NN333	Nguyễn Mạnh	Hùng	11/9/1995	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Gia Lâm	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			82	82	Trúng tuyển
334	NN334	Nguyễn Thị	Quyên	25/6/1982	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Gia Lâm	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			90	90	Trúng tuyển
335	NN335	Nguyễn Thu	Hiền	16/3/1984	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hoài Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			80	80	Trúng tuyển
336	NN336	Văn Thị	Hợp	30/9/1988	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hoài Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			80	80	Trúng tuyển
337	NN337	Nguyễn Trung Thu	Huyền	31/7/1993	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hoài Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			Vắng	Vắng	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
338	NN338	Nguyễn Thị Loan	12/11/1983	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hoài Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			80	80	Trúng tuyển
339	NN339	Đỗ Đức Long	11/8/1978	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	80	82,5	Trúng tuyển
340	NN340	Nguyễn Văn Tân	05/02/1979	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			55	55	Trúng tuyển
341	NN341	Đỗ Văn Thịnh	05/10/1970	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			85	85	Trúng tuyển
342	NN342	Đỗ Đức Toàn	14/3/1972	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Trì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	5	80	85	Trúng tuyển
343	NN343	Cao Thị Hòa	01/8/1968	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thị xã Sơn Tây	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			60	60	
344	NN344	Khuất Thị Kim Huyền	27/10/1976	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thị xã Sơn Tây	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			88,3	88,3	Trúng tuyển
345	NN345	Nguyễn Thị Liên	18/9/1971	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thị xã Sơn Tây	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			92,7	92,7	Trúng tuyển

du

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
346	NN346	Nguyễn Thị Loan	10/8/1985	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thị xã Sơn Tây	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	5	95	100	Trúng tuyển
347	NN347	Đặng Thị Thủy	29/10/1979	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thị xã Sơn Tây	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			56,7	56,7	
348	NN348	Nguyễn Ngân Hà	17/7/2000	Tài chính - Kế toán	Kế toán	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Trung tâm Phân tích và Chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp			Vắng	Vắng	
349	NN349	Nguyễn Thị Liên	16/8/1990	Tài chính - Kế toán	Kế toán	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Trung tâm Phân tích và Chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp			90	90	Trúng tuyển
350	NN350	Nguyễn Kim Phượng	25/5/1979	Tài chính - Kế toán	Kế toán	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Trung tâm Phân tích và Chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp			65	65	
351	NN351	Lê Thu Thúy	03/3/1986	Tài chính - Kế toán	Kế toán	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Trung tâm Phân tích và Chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp			55	55	
352	NN352	Đặng Thị Phương Thảo	07/5/1996	Luật	Tổ chức nhân sự	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Bảo vệ môi trường trong sản xuất Nông nghiệp và Xây dựng nông thôn mới			Vắng	Vắng	
353	NN353	Chu Hữu Trung	02/5/1993	Luật	Tổ chức nhân sự	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Bảo vệ môi trường trong sản xuất Nông nghiệp và Xây dựng nông thôn mới			95	95	Trúng tuyển

8

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
354	NN354	Nguyễn Bình An	14/6/1991	Kế toán; Thương mại; Quản trị kinh doanh	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội			Vắng	Vắng	
355	NN355	Nguyễn Thị Lan Anh	05/8/1984	Kế toán; Thương mại; Quản trị kinh doanh	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội			90	90	
356	NN356	Đỗ Thị Ngọc Ánh	18/10/1992	Kế toán; Thương mại; Quản trị kinh doanh	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội			65	65	
357	NN357	Phùng Thị Châu Giang	01/12/1982	Kế toán; Thương mại; Quản trị kinh doanh	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội			55	55	
358	NN358	Nguyễn Thị Hà	06/7/1989	Kế toán; Thương mại; Quản trị kinh doanh	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội			70	70	
359	NN359	Dương Hà Quang Huy	01/4/1997	Kế toán; Thương mại; Quản trị kinh doanh	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội			55	55	
360	NN360	Phạm Quốc Hưng	14/4/1997	Kế toán; Thương mại; Quản trị kinh doanh	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội			60	60	
361	NN361	Đặng Thị Quyết	30/3/1999	Kế toán; Thương mại; Quản trị kinh doanh	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội			45	45	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
362	NN362	Nguyễn Đức Thành	23/5/1993	Kế toán; Thương mại; Quản trị kinh doanh	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội			90	90	Trúng tuyển
363	NN363	Nguyễn Thị Phương Thúy	11/10/1987	Kế toán; Thương mại; Quản trị kinh doanh	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội			75	75	
364	NN364	Nguyễn Đức Tùng	21/8/1989	Kế toán; Thương mại; Quản trị kinh doanh	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội			Vắng	Vắng	
365	NN365	Nguyễn Thị Tuyết	11/6/1986	Kế toán; Thương mại; Quản trị kinh doanh	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội			Vắng	Vắng	
366	NN366	Nguyễn Thị Xoan	03/6/1988	Kế toán; Thương mại; Quản trị kinh doanh	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội			90	90	Trúng tuyển
367	NN367	Hoàng Thị Dung	03/01/1987	Văn thư - lưu trữ; trường hợp có bằng Kế toán phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp	Văn thư	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội			90	90	Trúng tuyển
368	NN368	Đỗ Thúy Nga	12/02/1999	Lâm sinh; Khoa học môi trường; Luật	Bảo vệ rừng	Trạm Bảo vệ rừng Sóc Sơn	Ban Quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng			70	70	
369	NN369	Vũ Kim Ngân	18/7/1994	Lâm sinh; Khoa học môi trường; Luật	Bảo vệ rừng	Trạm Bảo vệ rừng Sóc Sơn	Ban Quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng			90	90	Trúng tuyển

du

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
370	NN370	Nguyễn Hồng	Nhung	11/12/1995	Lâm sinh; Khoa học môi trường; Luật	Bảo vệ rừng	Trạm Bảo vệ rừng Sóc Sơn	Ban Quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng			85	85	Trúng tuyển
371	NN371	Nguyễn Hồng	Sơn	16/9/1996	Lâm sinh; Khoa học môi trường; Luật	Bảo vệ rừng	Trạm Bảo vệ rừng Sóc Sơn	Ban Quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng			Vắng	Vắng	
372	NN372	Nguyễn Thị	Đào	30/6/1982	Lâm sinh; Quản lý đất đai	Cơ động bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng	Đội Cơ động bảo vệ rừng và Phòng cháy, chữa cháy rừng	Ban Quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng			85	85	Trúng tuyển
373	NN373	Nguyễn Thị	Hồng	13/8/1988	Lâm sinh; Quản lý đất đai	Cơ động bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng	Đội Cơ động bảo vệ rừng và Phòng cháy, chữa cháy rừng	Ban Quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng			90	90	Trúng tuyển
374	NN374	Phùng Thị	Nhung	29/6/1990	Lâm sinh; Quản lý đất đai	Cơ động bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng	Đội Cơ động bảo vệ rừng và Phòng cháy, chữa cháy rừng	Ban Quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng			70	70	
375	NN375	Nguyễn Hồng	Quang	28/02/1988	Lâm sinh; Quản lý đất đai	Cơ động bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng	Đội Cơ động bảo vệ rừng và Phòng cháy, chữa cháy rừng	Ban Quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng			90	90	Trúng tuyển
376	NN376	Ngô Xuân	Thanh	14/4/1983	Lâm sinh; Quản lý đất đai	Cơ động bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng	Đội Cơ động bảo vệ rừng và Phòng cháy, chữa cháy rừng	Ban Quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng			95	95	Trúng tuyển
377	NN377	Kim Thị Thu	Trang	23/8/1992	Lâm sinh; Quản lý đất đai	Cơ động bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng	Đội Cơ động bảo vệ rừng và Phòng cháy, chữa cháy rừng	Ban Quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng			85	85	

2

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
378	NN378	Đàm Thị Tâm	05/10/1991	Kinh tế xây dựng	Kế hoạch	Phòng Kế hoạch - Tài vụ	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội			80	80	
379	NN379	Bùi Mạnh Trung	17/9/1992	Kinh tế xây dựng	Kế hoạch	Phòng Kế hoạch - Tài vụ	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội			95	95	Trúng tuyển
380	NN380	Lê Thị Hà	04/6/1996	Kỹ thuật công trình xây dựng, Quản lý xây dựng	Quản lý dịch vụ thủy lợi	Phòng Dịch vụ thủy lợi	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội			60	60	Trúng tuyển
381	NN381	Nguyễn Hữu Sơn	17/8/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng, Quản lý xây dựng	Quản lý dịch vụ thủy lợi	Phòng Dịch vụ thủy lợi	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội			90	90	Trúng tuyển
382	NN382	Lê Đức Thịnh	19/01/1994	Kỹ thuật công trình xây dựng, Quản lý xây dựng	Quản lý dịch vụ thủy lợi	Phòng Dịch vụ thủy lợi	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội			60	60	
383	NN383	Hoàng Đức Thuật	01/6/1977	Kỹ thuật công trình xây dựng, Quản lý xây dựng	Quản lý dịch vụ thủy lợi	Phòng Dịch vụ thủy lợi	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội			Vắng	Vắng	
384	NN384	Lê Thanh Tùng	16/11/1995	Kỹ thuật công trình xây dựng, Quản lý xây dựng	Quản lý dịch vụ thủy lợi	Phòng Dịch vụ thủy lợi	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội			55	55	
385	NN385	Nguyễn Viết Cường	20/02/1984	Kỹ thuật công trình xây dựng	Kỹ thuật vận hành sửa chữa cơ - điện	Đội Quản lý và vận hành Vân Cốc Cẩm Đình	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội			76,7	76,7	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
386	NN386	Mai Quang Tài	26/8/1992	Kỹ thuật công trình xây dựng	Kỹ thuật vận hành sửa chữa cơ - điện	Đội Quản lý và vận hành Vân Cốc Cầm Đình	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội			50	50	
387	NN387	Hoàng Anh Tú	03/12/1994	Kỹ thuật công trình xây dựng	Kỹ thuật vận hành sửa chữa cơ - điện	Đội Quản lý và vận hành Vân Cốc Cầm Đình	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội			23,3	23,3	

du

